

THÔNG BÁO

Công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước quý I năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 1869/QĐ-UBND, ngày 15/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2023;

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng thông báo công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách nhà nước quý I năm 2023 (*Theo thuyết minh và biểu 03 kèm theo*).

Hình thức công khai: Thực hiện đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng.

Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo các phòng, đơn vị thuộc Sở và các tổ chức, cá nhân liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở;
- Công đoàn Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nông Minh Thắng

THUYẾT MINH ĐÁNH GIÁ
THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2023
(Kèm theo Thông báo số: /TB-SKHĐT ngày /4/2023 của
Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng)

1. Thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí

1.1. Thu phí, lệ phí

Dự toán thu phí, lệ phí giao năm 2023 là 43.000.000 đồng.

Thu phí, lệ phí thực hiện là 11.850.000 đồng. Trong đó:

- Thu lệ phí đăng ký doanh nghiệp thực hiện là 3.950.000 đồng.
- Thu phí cung cấp thông tin doanh nghiệp thực hiện là 7.900.000 đồng.

1.2. Nguồn thu phí được để lại

- Số thu phí cung cấp thông tin doanh nghiệp là 2.370.000 đồng.

1.3. Số thu phí, lệ phí nộp ngân sách và nộp cấp trên

- Số thu lệ phí nộp ngân sách nhà nước là 3.950.000 đồng.
- Số thu phí cung cấp thông tin doanh nghiệp nộp về Trung tâm Hỗ trợ nghiệp vụ đăng ký kinh doanh, thuộc Cục Đăng ký kinh doanh - Bộ Kế hoạch và Đầu tư là 5.530.000 đồng.

2. Chi ngân sách nhà nước

2.1. Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 là 10.098.221.600 đồng (trong đó dự toán chi ngân sách được Ủy ban nhân dân tỉnh giao đầu năm là 10.064.000.000 đồng; dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 chuyển sang là 34.221.600 đồng).

2.2. Chi ngân sách nhà nước thực hiện là 1.720.850.166 đồng,

Trong đó:

a. Chi quản lý nhà nước

- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ đã thực hiện là 1.504.638.056 đồng.
- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên thực hiện là 216.212.110 đồng.

b. Chi Nguồn bổ sung có mục tiêu hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa: Chưa thực hiện.

c. Chi từ Nguồn bổ sung có mục tiêu từ Ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: chưa thực hiện.

Chi ngân sách nhà nước quý I năm 2023 chủ yếu tập trung chi lương và các khoản có tính chất lương, đảm bảo hoạt động có tính chất thường xuyên của đơn vị. Chi giám sát, đánh giá đầu tư dự án; chi sửa chữa tài sản, chi đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đột xuất do Tỉnh uỷ và Ủy ban nhân dân tỉnh giao./.

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
QUÝ I NĂM 2023**

*(Kèm theo Thông báo số /TB-SKHĐT ngày /4/2023 của
Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng)*

Đơn vị: Ngàn đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1 năm 2023	So sánh (%)	
				Dự toán	Socùng kỳ năm trước
1	2	3	4	5	6
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí	43.000	11.850	30,0	90,0
1,1	Lệ phí	18.000	3.950	26,39	70,0
	<i>Lệ phí đăng ký doanh nghiệp</i>	<i>18.000</i>	<i>3.950</i>	<i>20,0</i>	<i>70,0</i>
1,2	Phí	25.000	7.900	30,0	110,0
	<i>Phí cung cấp thông tin doanh nghiệp</i>	<i>25.000</i>	<i>7.900</i>	<i>30,0</i>	<i>110,0</i>
II	Chi từ nguồn thu được để lại				
1	Nguồn thu phí được để lại theo quy định	25.000	2.370	10,0	110,0
	<i>Phí cung cấp thông tin doanh nghiệp</i>	<i>25.000</i>	<i>2.370</i>	<i>10,0</i>	<i>110,0</i>
III	Số thu nộp NSNN				
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	18.000	3.950	20,0	70,0
1.1	Lệ phí	18.000	3.950	20,0	70,0
	<i>Lệ phí đăng ký doanh nghiệp</i>	<i>18.000</i>	<i>3.950</i>	<i>20,0</i>	<i>70,0</i>
IV	Nộp cấp trên	25.000	2.370	10	110,0
1	Phí cung cấp thông tin doanh nghiệp	25.000	2.370	10	110,0
V	Dự toán chi ngân sách nhà nước	10.098.221,6	1.720.850,166	20,00	120,00
1	Chi quản lý nhà nước	8.897.000	1.720.850,166	20,0	120,00
	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>6.648.000</i>	<i>1.504.638,056</i>	<i>10,0</i>	<i>110,00</i>
	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>2.249.000</i>	<i>216.212,110</i>	<i>10,0</i>	<i>170,00</i>

2	Nguồn bổ sung có mục tiêu	1.000.000			
	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	<i>1.000.000</i>			
3	Nguồn bổ sung có mục tiêu từ Ngân sách TW	201.221,6			
	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	<i>201.221,6</i>			